

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HS-ST-CTN
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Trung Lợi.

2. Ông Hoàng Trọng Nghĩa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Mạnh Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Sùng A S (tên gọi khác không), sinh ngày 10/10/2006 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn S, xã S1, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A L và bà Vàng Thị A1; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị H- Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Sùng A L1, sinh năm 2000 và chị Mùa Thị X, sinh năm 2001, cùng địa chỉ: Thôn S, xã S1, huyện V, tỉnh Yên Bái. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại chị Mùa Thị X: Anh Sùng A L1, sinh năm 2000. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Sùng A L, sinh năm 1989 trú tại: Thôn S, xã S1, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- **Người phiên dịch:** Ông Vàng A L1- Chuyên viên Ban D, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/9/2024, Sùng A S đi bộ sang nhà anh Sùng A L1 và chị Mùa Thị X để tìm gà bị thất lạc. Khi đến nhà anh L1, thấy cửa nhà khóa, không có ai ở nhà, S nhớ lại trước đây khoảng 01 tháng, S có nghe thấy anh L1 nói chuyện về

việc chuẩn bị mua xe máy mới và nghĩ trong nhà anh L1 sẽ có tiền nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà anh L1 để trộm cắp. S vào bếp nhà anh L1 lấy 01 xà beng bằng kim loại, dài 87cm đường kính 2.3cm rồi đi đến khu vực hông nhà bên trái, dùng xà beng cậy tấm vách bằng gỗ và chui vào trong nhà, đi tới chiếc tủ quần áo, loại tủ đứng có 02 cánh, bằng kim loại, màu xanh trắng, kê cạnh giường ngủ, dùng tay kéo bung cánh tủ bên trái ra, dùng đèn pin để sẵn trong nhà để soi, lục lọi và phát hiện tại ngăn giữa của tủ có 01 hộp nhỏ bằng bìa cát tông, bên trong có 1.380.000 đồng, gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau, tại ngăn nhỏ phía dưới tủ có 01 vỏ hộp đựng điện thoại di động màu trắng bên trong hộp có 40.000.000 đồng gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng. S lấy toàn bộ số tiền trên đút vào túi quần, sau đó mang về nhà cất giấu ở gầm giường ngủ của S. Ngày 11/9/2024 anh Sùng A L là bố đẻ của S phát hiện số tiền trên ở dưới gầm giường của S, nên đã giao nộp số tiền cho Cơ quan công an, tại Cơ quan điều tra Sùng A S đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện V, tỉnh Yên Bái xác định toàn bộ số tiền 41.380.000 đồng đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt nam phát hành.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-VC ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Sùng A S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo", "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo S.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Sùng A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 99 và Điều 101 của BLHS xử phạt bị cáo Sùng A S từ tháng đến 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng; bị cáo không có tài sản, gia đình thuộc hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì khác; về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị miễn án phí cho bị cáo, quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị được miễn án phí.

Người bào chữa nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, không áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Thời điểm phạm tội bị cáo Sùng A S 17 tuổi 10 tháng 28 ngày, tuy nhiên tại thời điểm thụ lý vụ án, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo Sùng A S đã đủ 18 tuổi không thuộc trường hợp áp dụng thủ tục tố tụng với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 413 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Do vậy, HĐXX áp dụng quy định chung của Bộ luật tố tụng Hình sự đối với bị cáo.

[3] Lời khai nhận của Sùng A S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 07/9/2024 Sùng A S (thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 10 tháng 28 ngày) đã lén lút chiếm đoạt của anh Sùng A L1 và chị Mùa Thị X số tiền 41.380.000 đồng (bốn mươi một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) chưa kịp chi tiêu thì bị bắt. Bị cáo Sùng A S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Sùng A S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như bản Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo*", "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngoài hành vi vi phạm bị truy tố đều chấp hành đầy đủ nghĩa vụ công dân thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy tại thời điểm

phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cùng với đó việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự. Nhưng cũng cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo. Đối với đề nghị áp dụng mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát huyện V và người bào chữa đã đề nghị, HĐXX sẽ xem xét khi áp dụng hình phạt với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo số 265 ngày 01/01/2022 của UBND xã S1. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án: Toàn bộ số tiền 41.380.000 đồng + 01 xà beng + 01 đèn pin + 01 vỏ hộp giấy bìa cát tông + 01 vỏ hộp điện thoại di động + 01 dao có lưỡi bằng kim loại đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng đúng quy định pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa đề nghị xin miễn án phí nên HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sùng A S cho Ủy ban nhân dân xã S1, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A S.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Bị cáo, các Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện V (2b);
- THADS huyện V;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hoa Quỳnh